

II. ĐÁP ÁN

A. TRẮC NGHIỆM: (6 điểm) (Mỗi câu đúng cho 0,2 điểm)

| Câu | Mã đề 132 | Câu | Mã đề 209 | Câu | Mã đề 357 | Câu | Mã đề 485 |
|-----|-----------|-----|-----------|-----|-----------|-----|-----------|
| 1 | D | 1 | C | 1 | D | 1 | B |
| 2 | A | 2 | A | 2 | B | 2 | B |
| 3 | B | 3 | B | 3 | D | 3 | B |
| 4 | B | 4 | C | 4 | B | 4 | B |
| 5 | D | 5 | C | 5 | B | 5 | B |
| 6 | B | 6 | D | 6 | C | 6 | D |
| 7 | D | 7 | B | 7 | A | 7 | A |
| 8 | C | 8 | C | 8 | B | 8 | C |
| 9 | C | 9 | B | 9 | D | 9 | B |
| 10 | C | 10 | D | 10 | B | 10 | C |
| 11 | C | 11 | B | 11 | C | 11 | D |
| 12 | A | 12 | A | 12 | B | 12 | C |
| 13 | B | 13 | A | 13 | C | 13 | D |
| 14 | A | 14 | C | 14 | D | 14 | D |
| 15 | A | 15 | A | 15 | D | 15 | C |
| 16 | A | 16 | C | 16 | B | 16 | A |
| 17 | B | 17 | D | 17 | C | 17 | D |
| 18 | D | 18 | B | 18 | D | 18 | D |
| 19 | A | 19 | D | 19 | C | 19 | A |
| 20 | C | 20 | D | 20 | D | 20 | A |
| 21 | D | 21 | B | 21 | A | 21 | C |
| 22 | B | 22 | A | 22 | D | 22 | B |
| 23 | B | 23 | D | 23 | A | 23 | A |
| 24 | D | 24 | B | 24 | A | 24 | C |
| 25 | B | 25 | D | 25 | B | 25 | D |
| 26 | C | 26 | C | 26 | C | 26 | A |
| 27 | D | 27 | A | 27 | A | 27 | C |
| 28 | A | 28 | A | 28 | A | 28 | C |
| 29 | C | 29 | C | 29 | D | 29 | C |
| 30 | A | 30 | C | 30 | C | 30 | B |

B. TƯ LUÂN : (4 điểm)

Câu 1) (1 điểm)

- Đồ thị: + Tọa độ đỉnh: I(-1; -4) (0.25 điểm)

+ Trục đối xứng : x = -1 (0.25 điểm)

+ Bảng biến thiên: (0,25 điểm)

| | | | |
|---|-----------|----|-----------|
| x | $-\infty$ | -1 | $+\infty$ |
| y | $+\infty$ | -4 | $+\infty$ |

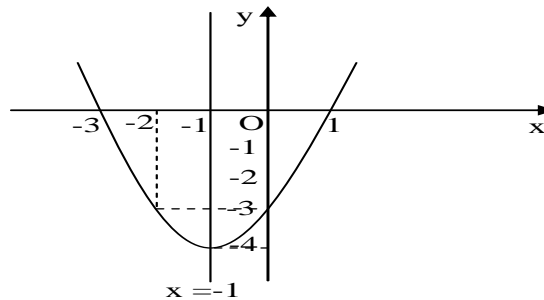
+ Các điểm đặc biệt: * Giao với trục Ox: (-3;0); (1;0)

* Giao với trục Oy: (0;-3)

+ Điểm đối xứng của (0; -3) qua đường thẳng x = -1 là (-2;-3)

+ Vẽ đồ thị:

(0.25 điểm)



Câu 2) (1 điểm) Ta có: $\sqrt{x^2 + 2x + 1} = 2x \Leftrightarrow \begin{cases} 2x \geq 0 \\ x^2 + 2x + 1 = (2x)^2 \end{cases}$ (0.25 điểm)

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x \geq 0 \\ -3x^2 + 2x + 1 = 0 \end{cases}$$
 (0.25 điểm)

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x \geq 0 \\ \begin{cases} x = 1(N) \\ x = \frac{-1}{3}(L) \end{cases} \end{cases} \Leftrightarrow x = 1$$
 (0.25 điểm)

Vậy nghiệm của phương trình là x = 1 (0.25 điểm)

Câu 3) (1 điểm)

Ta có $\overrightarrow{VT} = \overrightarrow{AM} = \overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BM}$ (0.25 điểm)

$$= \overrightarrow{AB} + \frac{2}{3} \overrightarrow{BC}$$
 (0.25 điểm)

$$= \overrightarrow{AB} + \frac{2}{3} (\overrightarrow{AC} - \overrightarrow{AB})$$
 (0.25 điểm)

$$= \frac{1}{3} \overrightarrow{AB} + \frac{2}{3} \overrightarrow{AC} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Câu 4) (1 điểm) Gọi H $(x_H; y_H)$ là chân đường cao hạ từ A của tam giác ABC

Ta có: $\overrightarrow{AH} = (x_H; y_H + 3)$, $\overrightarrow{BC} = (-4; 2)$, $\overrightarrow{BH} = (x_H - 3; y_H)$ (0,25 điểm)

Theo giả thiết $\overrightarrow{AH} \cdot \overrightarrow{BC} = 0$ và $\overrightarrow{BH}, \overrightarrow{BC}$ cùng phương

$$\Leftrightarrow \begin{cases} -4x_H + 2(y_H + 3) = 0 \\ -4y_H = 2(x_H - 3) \end{cases} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} -4x_H + 2y_H = -6 \\ 2x_H + 4y_H = 6 \end{cases} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x_H = \frac{9}{5} \\ y_H = \frac{3}{5} \end{cases} \cdot \text{Vậy H} \left(\frac{9}{5}; \frac{3}{5} \right) \quad (0,25 \text{ điểm})$$